

*Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày 28/12/2022*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Bùi Diệu Lương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hùng Mạnh

- Ông Nguyễn Minh Tuấn

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thuỳ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại Nhà Văn hóa xã Hải Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 21/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 15/12/2022 và Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số: 21/2022/QĐ-TA ngày 16/12/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức L, sinh ngày 28/9/1998 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1956 và bà Ngô Thị H, sinh năm 1958; vợ là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1997 (Đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/8/2022 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị L; sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Quang T; sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Khánh B; sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 17/6/2022, Nguyễn Đức L đang ngồi uống cà phê tại quán T của bà Nguyễn Thị L ở thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Quá trình ngồi chơi ở quán, L vào bếp để lấy đồ ăn thì phát hiện thấy có 01 máy tính bảng Ipad, màu xám của bà L để ở trong tủ kính tạp hóa bên trên được che đậy bằng một cuốn vở nên nảy sinh ý định lấy trộm máy tính bảng để đem về nhà sử dụng. Quan sát thấy có camera ghi hình, sợ bị phát hiện nên L đi đến camera gắn trên cột trụ quán, sau đó dùng tay thay đổi góc quay và đi đến tủ kính mở cửa tủ lấy máy tính bảng rồi đem ra phía sau quán cà phê đặt dưới gốc cây, dùng tấm ni lông có sẵn gần đó che đậy để giấu tài sản, với mục đích vài ngày sau quay lại lấy đem về nhà sử dụng. Cất giấu xong, L quay lại tiếp tục uống cà phê rồi về nhà. Khi chưa quay lại lấy máy tính bảng Ipad thì ngày 21/6/2022, qua quá trình đấu tranh truy tìm tội phạm của cơ quan Công an, Nguyễn Đức L đã đến Công an xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận giám định số 758/KL-KTHS ngày 07/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Một dấu vết đường vân phát hiện trên bề mặt máy tính bảng Ipad, nhãn hiệu Ipad Air được niêm phong trong túi ni lông gửi đến giám định với dấu đường vân in ở ô nhãn trái trên chỉ bảng mang tên Nguyễn Đức L (sinh ngày 28/9/1998; trú tại thôn Hưng N, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị) là dấu đường vân của một người in ra.

Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 28/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hải Lăng kết luận: Trị giá của máy tính bảng màu xám, ghi nhãn hiệu Ipad Air có kích thước 24cm x 17cm tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 17/6/2022 là 3.192.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSHL ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, nhân đôi thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không còn yêu cầu gì nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: 01 cuốn vở học sinh và 01 tấm ni lông thu giữ tại quán cà phê T không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 8 giờ ngày 17/6/2022, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, Nguyễn Đức L đã lén lút mở tủ kính lấy trộm một máy tính bảng Ipad của bà Nguyễn Thị L trị giá 3.192.000 đồng. Đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Đức L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị hại đã có lời khai xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình có bố mẹ đã già yếu và con nhỏ. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đã áp dụng đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản bị mất, không còn yêu cầu gì nên không xem xét.

[5] Về vật chứng: Tài sản bị cáo lấy trộm được thu giữ trong quá trình điều tra đã trả lại cho bị hại. Vật chứng thu giữ tại quán cá phê T hiện còn 01 cuốn vở học sinh và 01 tấm ni lon, xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (28/12/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Đức L cho UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 cuốn vở học sinh kích thước 20,5 cm x 15,5 cm (đã qua sử dụng) và 01 tấm ni lon màu trắng có kích thước 123 cm x 77 cm (đã qua sử dụng).

(Các vật chứng hiện đang có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 12 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo Nguyễn Đức L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Hải Lăng;
- VKSND huyện Hải Lăng
- THADS huyện Hải Lăng;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Bùi Diệu Lương